**ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT 2025-2026**

**MÔN THI: NGỮ VĂN 9**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm) Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**VĂN TẾ THẬP LOẠI CHÚNG SINH (Nguyễn Du)**

… *Cũng có kẻ mắc vào khóa lính*

*Bỏ cửa nhà gồng gánh việc quan*

*Nước khe cơm vắt gian nan*

*Dãi dầu nghìn dặm lầm than một đời*

*Buổi chiến trận mạng người như rác*

*Phận đã đành đạn lạc tên rơi*

*Lập lòe ngọn lửa ma trơi*

*Tiếng oan văng vẳng tối trời càng thương!*

*Cũng có kẻ lỡ làng một kiếp*

*Liều tuổi xanh buôn nguyệt bán hoa*

*Ngẩn ngơ khi trở về già*

*Ai chồng con tá biết là cậy ai?*

*Sống đã chịu một đời phiền não*

*Thác lại nhờ hớp cháo lá đa*

*Đau đớn thay phận đàn bà,*

*Kiếp sinh ra thế biết là tại đâu?*

*Cũng có kẻ nằm cầu gối đất*

*Dõi tháng ngày hành khất ngược xuôi*

*Thương thay cũng một kiếp người*

*Sống nhờ hàng xứ chết vùi đường quan.*

………………………

(<https://www.thivien.net>)

***Chú thích:***

- **Văn tế thập loại chúng sinh** là một tác phẩm xuất sắc của đại thi hào Nguyễn Du. Văn tế được viết bằng tiếng Nôm và hiện chưa rõ thời điểm sáng tác cụ thể. Theo như văn bản do Đàm Quang Thiện hiệu chú lại thì Nguyễn Du đã viết bài văn tế này sau khi chứng kiến một mùa dịch khủng khiếp làm hàng triệu người chết, khắp nơi âm khí nặng nề và ở các chùa người ta đều lập đàn cầu siêu giải thoát cho hàng triệu linh hồn. Tuy nhiên, Giáo sư Hoàng Xuân Hãn thì lại cho rằng có lẽ đại thi hào đã viết tác phẩm này trước cả Truyện Kiều, tức là lúc Nguyễn Du còn làm cai bạ ở Quảng Bình (1802-1812).

**Câu 1**: Trong đoạn trích trên, đối tượng chiêu hồn là những ai?

**Câu 2:** Nguyễn Du đã dùng những hình ảnh nào để gợi tả cuộc sống của những người mắc vào khóa lính?

**Câu 3:**  Yếu tố “ thác” trong câu thơ “Thác lại nhờ hớp cháo lá đa” có đồng âm với yếu tố “thác” trong từ “ thoái thác” không? Vì sao?

**Câu 4:** Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau:

Buổi chiến trận mạng người như rác

Phận đã đành đạn lạc tên rơi

**Câu 5:** Qua đoạn trích trên, em rút ra cho mình thông điệp gì sâu sắc nhất?

**Phần II: Viết (6,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)** Em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) đề xuất những giải pháp phù hợp để bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trong tình hình hiện nay.

**Câu 2 (4,0 điểm)** Em hãy viết bài văn phân tích đoạn thơ được trích từ bài “Văn tế thập loại chúng sinh” của Nguyễn Du ở phần Đọc - hiểu.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THƠ SONG THẤT LỤC BÁT**

**Môn: NGỮ VĂN 9**

*(Hướng dẫn chấm gồm có .... trang)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC HIỂU** | **1** | Đối tượng chiêu hồn trong đoạn trích là: Những người mắc vào khóa lính, những người phụ nữ lỡ làng một kiếp, và những người hành khất. | 0,5 |
| **2** | Nguyễn Du dùng những hình ảnh sau để gợi tả cuộc sống của những người mắc vào khóa lính:  **-** Nguyễn Du gợi cuộc sống gian nan, đau khổ của những người mắc nạn khoa lính qua các hình ảnh: “Bỏ cửa nhà, "nước khe cơm vắt", "dãi dầu nghìn dặm", và cái chết trên chiến trường "mạng người như rác". | 0,5 |
| **3** | - Yếu tố “thác” trong câu thơ “Thác lại nhờ hớp cháo lá đa” đồng âm với yếu tố “thác” trong từ “ thoái thác” . Vì:  + “Thác” trong câu thơ “Thác lại nhờ hớp cháo lá đa” có nghĩa là chết.  + “thác” trong từ “thoái thác” có nghĩa là viện cớ để từ chối việc gì đó.  =>Nghĩa của hai yếu tố này khác nhau nên chúng là yếu tố đồng âm | 1,0 |
| **4** | Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau:  Buổi chiến trận mạng người như rác  Phận đã đành đạn lạc tên rơi  - Biện pháp tu từ so sánh: mạng người như rác  - Tác dụng: so sánh số phận của những người lính với cỏ rác thể hiện tính mạng họ bị coi thường, vô giá trị trong chiến tranh. Qua đó vừa nhấn mạnh sự khắc nghiệt và tàn khốc của chiến trận, đồng thời phản ánh cái nhìn cảm thương sâu sắc của Nguyễn Du đối với nỗi đau khổ của con người. | 1,0 |
| **5** | Học sinh trình bày suy nghĩ của mình về vấn đề đặt ra và lý giải hợp lý. HS có thể đưa ra suy nghĩ riêng của mình về vấn đề, tuy nhiên cần phù hợp với đạo đức, pháp luật. Sau đây là một gợi ý:  VD: Con người cần quan tâm, cảm thông và chia sẻ với nhau, vì:  + Khi nhận được sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ, mỗi người sẽ có động lực và niềm tin để vượt qua khó khăn, thử thách. Nhờ đó, cuộc sống sẽ tràn ngập tình yêu thương, niềm vui và hạnh phúc.  + Sự cảm thông, chia se giúp chúng ta hiểu biết sâu sắc hơn về thế giới xung quanh, dễ rung cảm với những biến động của cuộc sống, đồng thời phát triển các kỹ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề hiệu quả hơn.  + Người biết quan tâm, cảm thông và chia sẻ sẽ nhận được sự yêu quý, tôn trọng của mọi  người.  + Sự cảm thông và chia sẻ còn là nền tảng cần thiết cho một xã hội lành mạnh, văn minh và phát triển. | 1,0 |
| **II. VIẾT** | 1 | **Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày giải pháp để bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trong tình hình hiện nay.**  **a) Đảm bảo hình thức của một đoạn văn nghị luận:** Có đủ mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn  b**) Xác định đúng vấn đề nghị luận:** bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trong tình hình hiện nay  c**) Triển khai vấn đề một cách mạch lạc, lập luận chặt chẽ, vận dụng tốt các thao tác lập luận**  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng phải làm rõ được vấn đề nghị luận. Dưới đây là *một hướng giải quyết*:  **1. Giải thích vấn đề**  **- Biến đổi khí hậu:** Là sự thay đổi của khí hậu do tác động của con người, chủ yếu là do việc thải ra quá nhiều khí nhà kính như CO2…  **- Ô nhiễm môi trường:** Là tình trạng môi trường bị ô nhiễm bởi các chất thải từ hoạt động sản xuất, sinh hoạt của con người. …..  **=> Biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường làm cho môi trường sống của con người thay đổi theo chiều hướng tiêu cực, ảnh hưởng đến mọi mặt đời sống.**  **2. Thực trạng:** nhiệt độ trung bình toàn cầu đã tăng khoảng 1 độ C so với thời kỳ tiền công nghiệp, mực nước biển dâng cao đe dọa hạn hán và lũ lụt diễn ra thường xuyên hơn.  **3. Nguyên nhân:** sử dụng quá mức nhiên liệu hóa thạch, phá rừng và khai thác tài nguyên thiên nhiên quá mức, ý thức bảo vệ môi trường của người dân còn hạn chế.  **Hậu quả:** Thiên tai, dịch bệnh gia tăng, mất đa dạng sinh học, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người, kinh tế bị thiệt hại nặng nề.  **4. Giải pháp**  **- Tiết kiệm năng lượng:** tắt đèn, quạt, điều hòa khi không sử dụng, hạn chế sử dụng các thiết bị điện tử, sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện, đi bộ, đi xe đạp, sử dụng phương tiện công cộng  **- Giảm thiểu, tái chế và tái sử dụng rác thải:** Phân loại rác tại nguồn, hạn chế sử dụng túi nilon, đồ nhựa dùng một lần, sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường, tái chế các vật liệu có thể tái chế (giấy, nhựa, kim loại...).  **- Trồng cây xanh:**Tham gia các hoạt động trồng cây của nhà trường, địa phương, trồng cây xanh tại nhà, trường học, khu dân cư, chăm sóc và bảo vệ cây xanh.  **- Nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường:**Tìm hiểu về biến đổi khí hậu và các giải pháp bảo vệ môi trường qua sách báo, internet, các chương trình giáo dục. Chia sẻ kiến thức với bạn bè, gia đình và cộng đồng. Tham gia các hoạt động tuyên truyền, vận động bảo vệ môi trường.  **=>** Bằng những hành động nhỏ bé nhưng thiết thực, chúng ta có thể góp phần tạo nên sự thay đổi tích cực cho môi trường sống của chúng ta và cho thế hệ tương lai.  d**) Sáng tạo:** Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận.  e**) Đảm bảo quy tắc dùng từ, đặt câu, chính tả...** | 2,0 |
| 2 | Viết bài văn phân tích đoạn thơ được trích từ bài “Văn tế thập loại chúng sinh” của Nguyễn Du ở phần Đọc - hiểu  **a) Đảm bảo cấu trúc bài văn:** Có đủ mở bài, thân bài, kết bài.  **b) Xác định đúng vấn đề:** phân tích đặc sắc nội dung và nghệ thuật của đoạn trích  **c) Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm**; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. *Có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý chính sau:*  **Mở bài**  **I. Mở bài**  - Nguyễn Du là đại thi hào của văn học Việt Nam, người đã để lại nhiều tác phẩm giá trị, trong đó "Văn tế thập loại chúng sinh" nổi bật với giá trị hiện thực và giá tri nhân đạo vô cùng sâu sắc.  - Giới thiệu về đoạn trích: Đoạn trích không chỉ thể hiện sự đau xót, thương cảm của tác giả đối với những số phận kém may mắn trong xã hội mà còn là lời thức tỉnh về những bất công xã hội và kêu gọi tấm lòng yêu thương, đồng cảm đối với những kiếp người bất hạnh, khổ đau trong cuộc đời.  **II. Thân bài:**  **1. Giới thiệu tác giả và tác phẩm:**  - Giới thiệu Nguyễn Du (1765- 1820), tên chữ là Tố Như, hiệu là Thanh Hiên. Quê ở làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.  - Nguyễn Du sinh trưởng trong một gia đình đại quý tộc, nhiều đời làm quan và có truyền thống về văn học.  - Cuộc đời Nguyễn Du gắn bó sâu sắc với những biến cố lịch sử của giai đoạn cuối thế kỉ XVIII – XIX….  - Cuộc đời từng trải, phiêu bạt nhiều năm trên đất Bắc, đi nhiều, tiếp xúc nhiều đã tạo cho Nguyễn Du vốn sống phong phú và niềm thông cảm sâu sắc với những đau khổ của nhân dân. Nguyễn Du là một thiên tài văn học, một nhà nhân đạo chủ nghĩa lớn.  - Các tác phẩm của ông thể hiện tư tưởng nhân đạo sâu sắc, lòng cảm thông đối với cuộc sống của con người, nhất là những người nhỏ bé, bất hạnh, ... Bên cạnh đó còn lên án, tố cáo những thế lực đen tối chà đạp con người.  - “Văn tế thập loại chúng sinh” là tác phẩm tiêu biểu của Nguyễn Du, thể hiện lòng cảm thông sâu sắc đối với các số phận đau khổ con người trong xã hội xưa.  -Giới thiệu đoạn trích: Đoạn trích là niềm thương cảm của tác giả đối với những số phận kém may mắn : người lính, người phụ nữ, người hành khất.  **2. Đoạn trích thể hiện sự đau xót, thương cảm của tác giả đối với những số phận kém may mắn trong xã hội**.  Đoạn trích phản ánh nỗi đau và sự bất công mà các tầng lớp khác nhau trong xã hội phong kiến phải gánh chịu đựng. Mỗi khổ thơ thể hiện một số phận bi thảm thông qua ngôn từ giàu hình ảnh và cảm xúc:  - Khổ thơ đầu: Nói lên niềm cảm thương của nhà thơ đối với những người lính phải rời bỏ gia đình để tham gia chiến tranh:  … *Cũng có kẻ mắc vào khóa lính*  *Bỏ cửa nhà gồng gánh việc quan*  *Nước khe cơm vắt gian nan*  *Dãi dầu nghìn dặm lầm than một đời*  *Buổi chiến trận mạng người như rác*  *Phận đã đành đạn lạc tên rơi*  + Cụm từ "khóa lính" và "gồng gánh việc quan" cho người lính bắt buộc phải ra đi . Họ vốn găn bó với gia đình, với quê hương, ruộng đồng nhưng vẫn phải giã từ những thứ thân thuộc ấy, đó đã là nỗi khổ đau.  + Họ còn phải chịu đựng khó khăn, cực khổ nơi chiến địa: "Nước khe cơm vắt gian nan" và "Dãi dầu nghìn dặm lầm than một đời". Nguyễn Du sử dụng các từ ngữ như "nước khe", "cơm vắt", "dãi dầu" để miêu tả cuộc sống khó khăn, thiếu thốn, vất vả, gian nan của họ  + Câu thơ "Buổi chiến trận mạng người như rác" sử dụng biện pháp tu từ so sánh để chỉ nói lên sự mong manh của số phận con người và sự tàn khốc của chiến tranh  =>Khổ thơ đã biểu lộ nỗi đau và sự thương cảm sâu sắc của Nguyễn Du đối với những người lính trong xã hội phong kiến. Nhà thơ phản ánh sự hi sinh lớn lao, gánh nặng mà họ phải chịu , qua đó gián tiếp phản đối những cuộc chiến tranh tàn khốc đã gây đau khổ cho con người.  - Khổ thơ thứ hai: là niềm cảm thương của nhà thơ dành cho một cảnh đời khác cũng không kém phần đau khổ: những người phụ nữ vì “lỡ làng” mà phải “buôn nguyệt bán hoa”:  *Cũng có kẻ lỡ làng một kiếp*  *Liều tuổi xanh buôn nguyệt bán hoa*  *Ngẩn ngơ khi trở về già*  *Ai chồng con tá biết là cậy ai?*  - Câu thơ: "Liều tuổi xanh buôn nguyệt bán hoa" gợi lên hình ảnh của những phụ nữ vì cảnh ngộ đưa đẩy mà phải chấp nhận cảnh đời ô nhục.  + "Ngẩn ngơ khi trở về già, Ai chồng con tá biết là cậy ai?": bộc lộ niền cảm thông của nhà thơ với cảnh ngộ của họ: cô đơn và tuyệt vọng khi về già, không còn ai để dựa dẫm.  + Câu hỏi “Đau đớn thay phận đàn bà. Kiếp sinh ra thế biết là tại đâu?” không nhằm tìm câu trả lời cụ thể mà khơi gợi suy ngẫm về bao bất công ngang trái, những khổ đau mà phụ nữ phải chịu. Câu thơ phản ánh một thực tế diễn ra trong xã hội phong kiến, đó là phận đàn bà thường bị coi thường và đối xử tệ bạc. Nguyễn Du bày tỏ sự bất bình và đồng cảm với những khổ đau mà phụ nữ phải gánh chịu.  - Khổ thơ thứ ba: Là niềm cảm thương sâu sắc của Nguyễn Du hướng đến những kẻ ăn xin, người nghèo khổ không nơi nương tựa:  + "Cũng có kẻ nằm cầu gối đất": gợi hình ảnh người ăn xin nằm co ro trên đất khiến người đọc xót xa.  + Những con người đó lúc sống chịu cảnh khốn khó, thiếu thốn. Đến khi ra đi cũng vô cùng khô sở : "Sống nhờ hàng xứ chết vùi đường quan". Sống phụ thuộc vào lòng từ thiện của người khác đến khi chết không được chôn cất tử tế, chỉ được vùi lấp một cách thảm thương.  -> Đoạn thơ không chỉ là sự thể hiện nỗi đau của những kiếp người bất hạnh trong xã hội bấy giờ mà còn là tiếng nói phản kháng với bao bất công, ngang trái trong xã hội, gợi lên niềm trắc ẩn và lòng thương người của Nguyễn Du. Qua đó, nhà thơ như muốn thức tỉnh mỗi người hãy thay đổi cách nhìn nhận và đối xử với những số phận bất hạnh. Đoạn trích mang giá trị hiện thức và giá trị nhân đạo sâu sắc.  **3. Đặc sắc nghệ thuật của đoạn trích**:  - Nguyễn Du sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh, cụ thể và sinh động để khắc họa nỗi đau và số phận của các nhân vật. Các từ ngữ như "mạng người như rác", "nước khe cơm vắt", "dãi dầu nghìn dặm" không chỉ miêu tả chân thực cuộc sống khắc nghiệt của những phận người mỏng manh mà còn gợi lên nhiều cảm xúc xót xa, thương cảm cho người đọc.  - Nhà thơ sử dụng kết hợp nhiều biện pháp tu từ như ẩn dụ, so sánh, và nhất là khai thác hiệu quả câu hỏi tu từ, nhằm làm nổi bật nỗi thống khổ của con người và những bất công, ngang trái trong xã hội.  - Mỗi khổ thơ đều bắt đầu với "Cũng có kẻ" tạo nên tính nhạc, tăng thêm sự đồng điệu, nhấn mạnh vào sự đa dạng của nỗi đau trong xã hội và tạo ra ám ảnh cho người đọc.  - Đặc biệt thể thơ song thất lục bát với cách gieo vần, cách ngắt nhịp đa dạng, phong phú, các câu thơ dài ngắn đan xen, cách sử dụng thanh bằng, thanh trắc linh hoạt khiến câu thơ rất giàu nhạc tính, diễn tả được những cung bậc tính cảm phong phú và gần gũi với điệu hồn của con người Việt Nam.  **III. Kết bài:** Khẳng định của đoạn trích và tài năng, tấm lòng của Nguyễn Du  **d) Sáng tạo:** Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận.  **e)** Đảm bảo quy tắc dùng từ, đặt câu, chính tả. | 4,0 |